TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 155/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị **Trần Thị Ngọc V** - Sinh năm: 1984, địa chỉ: Số X, phường Y, thành phố Y, tỉnh B.

2/ Anh **Hồ Minh K** - Sinh năm: 1983, địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Hồ Minh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc V được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Hồ Trần Thúy A, sinh ngày 01/01/2011 và Hồ Hoàng K, sinh ngày 12/11/2016 khi ly hôn. Anh Hồ Minh K không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hồ Minh K có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Hồ Minh K lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Trần Thị Ngọc V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Hồ Minh K.

Vì lợi ích của con chung, chị Trần Thị Ngọc V, anh Hồ Minh K hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Trần Thị Ngọc V, anh Hồ Minh K có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Hồ Minh K Nhi không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Hồ Minh K trình bày là không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Ngọc V, anh Hồ Minh K tự nguyện nhận chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà chị V, anh K đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010535 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; chị V, anh K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Chị Trần Thị Ngọc V (01 bản);
- Anh Hồ Minh K (01 bản);
- UBND xã Đ (01 bản);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (01 bản);
- TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: HS, VP. (03 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thu Trang